

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2020.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoàng Hoa.

Ông Châu Vũ Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Linh, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị Duy T, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Lê Văn P, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị Duy T trình bày: Giữa chị Trần Thị Duy T và anh Lê Văn P kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, ngày 11/5/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T và anh P đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn anh P;

Về con chung: Có 02 con chung Lê Thanh Q, sinh ngày 29/4/1998 đã trưởng thành và Lê Trần Mỹ D, sinh ngày 18/11/2011. Chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Trần Mỹ D, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Lê Văn P trình bày: Thống nhất về lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Anh P còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất cùng lời trình bày của chị T về con chung, hiện tại con chung đang sống cùng chị T, anh P. Vì anh P không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất cùng lời trình bày của chị T và không có ý kiến.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Duy T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Lê Văn P vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Duy T và con chung. Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, Sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Duy T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn P theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh P vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Duy T về việc yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Trần Thị Duy T và anh Lê Văn P kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, ngày 11/5/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T, anh P sống cùng nhà nhưng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 03/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Duy T và

anh Lê Văn P nhưng không xác định được tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 07/02/2020, anh P đang sống tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang cùng chị Trần Thị Duy T, anh P không đồng ý ly hôn. Anh P cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh P không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Duy T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Duy T về việc yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị T và anh P có 02 con chung Lê Thanh Q, sinh ngày 29/4/1998 đã trưởng thành và Lê Trần Mỹ D, sinh ngày 18/11/2011;

Căn cứ vào nguyện vọng của con chung Lê Trần Mỹ D thì con chung muốn sống cùng chị T nên cần tôn trọng ý kiến của con chung;

Các đương sự đều là lao động phổ thông, thu nhập ở mức trung bình, có nơi cư trú ổn định, do đó về điều kiện nuôi con chung thì chị T và anh P đều có quyền ngang nhau;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, hiện tại con chung do chị T là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung Lê Trần Mỹ D, sinh ngày 18/11/2011 cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Duy T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Duy T. Chị Trần Thị Duy T được quyền ly hôn anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Lê Trần Mỹ D, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Trần Thị Duy T, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh Lê Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Duy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003333 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Lê Văn P vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);

Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu